

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 5

Từ ngày 02/10/2023

Đến ngày 07/10/2023

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.82	-47.00	14.78	51.90	10	B
10A2	19.95	-45.00	15.00	52.43	8	B
10A3	20	-52.00	14.22	51.33	11	B
10A4	19.95	-66.00	12.67	48.93	13	B
10A5	19.79	-195.00	-1.67	27.18	16	D
10A6	20	-82.00	10.89	46.34	15	B
10A7	19.76	-25.00	17.22	55.47	5	A
10A8	20	-24.00	17.33	56.00	4	A
10A9	19.97	-47.00	14.78	52.13	9	B
10A10	20	-76.00	11.56	47.34	14	B
10A11	20	-30.00	16.67	55.01	6	A
10A12	19.95	-38.00	15.78	53.60	7	B
10A13	19.74	-57.00	13.67	50.12	12	B
10A14	19.97	-19.00	17.89	56.79	3	A
10A15	19.95	-4.00	19.56	59.27	1	A
10A16	19.97	-7.00	19.22	58.79	2	A
11A1	19.95	-16.00	18.40	57.53	3	A
11A2	19.87	-71.00	12.90	49.16	13	B
11A3	19.89	-88.00	11.20	46.64	14	B
11A4	19.97	-61.00	13.90	50.81	10	B
11A5	19.87	-59.00	14.10	50.96	9	B
11A6	19.97	-90.00	11.00	46.46	15	B
11A7	19.87	-49.00	15.10	52.46	7	B
11A8	20	-23.00	17.70	56.55	5	A
11A9	20	-4.00	19.60	59.40	1	A
11A10	19.92	-65.00	13.50	50.13	12	B
11A11	20	-92.00	10.80	46.20	16	B
11A12	20	-28.00	17.20	55.80	6	A
11A13	19.89	-58.00	14.20	51.14	8	B
11A14	19.89	-16.00	18.40	57.44	4	A
11A15	20	-8.00	19.20	58.80	2	A
11A16	19.84	-61.00	13.90	50.61	11	B
12A1	20	-6.00	19.40	59.10	4	A
12A2	19.9	-14.00	18.60	57.75	6	A
12A3	19.85	-78.00	12.20	48.08	13	B
12A4	19.62	-70.00	13.00	48.93	12	B
12A5	19.95	-41.00	15.90	53.78	9	B
12A6	19.97	-80.00	12.00	47.96	14	B
12A7	19.9	-29.00	17.10	55.50	8	A
12A8	19.82	6.00	20.60	60.63	1	A
12A9	19.95	-1.00	19.90	59.78	2	A
12A10	19.92	-2.00	19.80	59.58	3	A
12A11	19.79	-41.00	15.90	53.54	10	B
12A12	19.95	-17.00	18.30	57.38	7	A
12A13	19.97	-47.00	15.30	52.91	11	B
12A14	19.95	-6.00	19.40	59.03	5	A

(A: >=54; B: >=46; C: >=38; D: >=30; E: < 30)

HẠNG I KHỐI 12: 12A8

HẠNG I KHỐI 11: 11A9

HẠNG I KHỐI 10: 10A15

Lớp chọn: 12A8

Lớp thường: 12A9

Lớp chọn:

Lớp thường: 11A9

Lớp chọn: 10A15

Lớp thường: 10A14

BAN THI ĐUA